TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng, Ông Trần Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với:

* *Bị cáo:* Trương Văn H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Chạy đò dọc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trương Văn U; Con bà Lê Thị T; anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất 1990); vợ: Nguyễn Thị N; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/6/2019 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Hứa Nhật N, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Hí) (có mặt).
Đại chỉ: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn U, sinh năm 1965 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H làm nghề chạy đò dọc ở thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/5/2019, Hứa Nhật N đi nhậu say về đến bến đò trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc và thuê Hải chạy đò chở N về ghe biển của N đang neo đậu tại khóm 3, thị trấn Sông Đốc. Khi đến nơi, Nam trả tiền thuê đò cho Hải 20.000 đồng rồi N từ dưới đò leo lên ghe biển đi thì bị té ngã làm dây chuyền vàng N đeo trên cổ bị bật lên nên H nhìn thấy. Sau khi té, N đứng lên thì điện thoại di động I phone 6S Plus trong túi quần của N rơi xuống ghe biển của N nhưng N không hay mà đến võng ở đầu ghe nằm.

Thấy N say xỉn trong việc quản lý tài sản nên H nảy sinh ý định lén lúc lấy trộm. H đứng dưới vỏ chồm lên ghe biển lấy điện thoại I phone 6S Plus của N bỏ vào túi quần của H rồi điều khiển vỏ máy chạy về đậu ở bến đò trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc chờ cho N ngủ say để tiếp tục lấy trộm sợi dây chuyền vàng.

Khoảng 20 phút sau, H tiếp tục điều khiển vỏ máy chạy đến ghe biển của N thấy N đang nằm ngủ, H lên ghe lén lúc gở lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng của N đang đeo trên cổ rồi xuống vỏ chạy đi.

Sau khi bị mất tài sản, đến sáng ngày 13/5/2019, N dùng điện thoại liên hệ với các cửa hàng điện thoại quen biết dặn họ nếu có ai đem bán điện thoại có đặc điểm giống điện thoại N bị mất thì cho N hay.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, H ra thành phố Cà Mau đến tiệm vàng Trang Kim Như ở phường 8, thành phố Cà Mau bán sợi dây chuyền vừa lấy trộm được 11.214.000 đồng. Sau đó Hải đem điện thoại I phone 6S Plus đến bán cho anh Phạm Hoàng Nghị là chủ tiệm điện thoại Ngọc Bích ở thị trấn Sông Đốc với giá 800.000 đồng. Anh Nghị liên hệ với N đến tiệm thì đây chính là điện thoại mà N vừa mất trộm nên N trình báo Công an thị trấn Sông Đốc mời H làm việc thì H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*/ Vật chứng vụ án: Ngày 13/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời đã thu của ông Phạm Hoàng Nghị: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và thu giữ của bà Nguyễn Thị Đài Trang 01 dợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly.

Ngoài ra còn thu giữ của H: 12.200.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím có sim số 0947644228 và sim số 01685284849, 01 vỏ Composite hiệu Tiến Đạt màu xanh dài 8,1m và 01 máy xe số 2S5417AB, 3T72H dàn cầu bằng Inox có chân vịt ba chia.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Đài Trang số tiền chị Trang đã mua sợi dây chuyền vàng của Hải là 11.214.000 đồng từ số tiền 12.200.000 đồng của Hải đã nộp, còn lại 986.000 đồng. Gia đình bị cáo đã khắc phục cho ông Nghị số tiền 800.000 đồng. Trả lại cho Hứa Nhật N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và 01 dợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly. Chị Trang và ông Nghị, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

***/** Kết luận định giá số 29/BBKL ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 điện thoại di động hiệu I phone 6S Plus màu hồng trị giá 3.900.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly trị giá 11.690.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.590.000 đồng.

***/**Tại cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Trương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa bị hại anh Hứa Nhật N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trương Văn U yêu cầu xin lại 01 vỏ Composite hiệu Tiến Đạt màu xanh dài 8,1m và 01 máy xe số 2S5417AB, 3T72H dàn cầu bằng Inox có chân vịt ba chia do ông đã mua qua tay của người khác ở thị trấn Sông Đốc dùng để chạy đò và sinh hoạt trong gia đình. Ông không biết bị cáo lấy võ máy dùng vào việc đi trộm.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Hải từ 06 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sư: Tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và 01 dợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly đã trả lại cho bị hại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím có sim số 0947644228 và số 01685284849 và tiền Việt Nam 986.000 đồng

Giao trả cho ông Trương Văn U 01 vỏ Composite hiệu Tiến Đạt màu xanh dài 8,1m và 01 máy xe số 2S5417AB, 3T72H dàn cầu bằng Inox có chân vịt ba chia.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm

sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Trương Văn H đã thừa nhận có hành vi lén lúc trộm 01 điện thoại di động hiệu I phone 6S Plus màu hồng và 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly của anh Hứa Nhật N trên ghe biển của anh N vào khuya ngày 13/5/2019 thuộc khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bị cáo khai 01 sợi dây chuyền vàng 18k, bị cáo bán cho tiệm vàng Trang Kim Như ở phường 8, thành phố Cà Mau; 01 điện thoại di động hiệu I phone 6S Plus màu hồng bán cho tiệm điện thoại Ngọc Bích ở thị trấn Sông Đốc. Theo kết luận định giá số 29 ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly trị giá 11.690.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu I phone 6S Plus màu hồng trị giá 3.900.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.590.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Trương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính tham lam thích hưởng lợi tài sản của người khác, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cấp hai lần, mỗi lần trộm đều hoàn thành và đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương nói riêng. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện lấy tài sản một cách táo bạo, liều lĩnh, trong đêm khuya như nhận định hành vi của bị cáo nêu trên. Khi có được tài sản bị cáo đi bán tiêu thu ngay. Trường hợp của bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử

thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bải nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem đây là tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có trình bài là gia đình của bị cáo có cha của bị cáo có tham gia cách mạng nhưng chưa được Nhà nước công nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47, 48 Bộ luật hình sư và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím có sim số 0947644228 và số 01685284849 và tiền Việt Nam 986.000 đồng không sử dụng vào việc mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 vỏ Composite hiệu Tiến Đạt màu xanh dài 8,1m và 01 máy xe số 2S5417AB, 3T72H dàn cầu bằng Inox có chân vịt ba chia mà bị cáo sử dụng đi trộm là vỏ máy của ông Trương Văn U mua của ông Nguyễn Văn Trường dùng để chạy đò dọc. Ông U đưa vỏ cho bị cáo chạy đò để kiếm thêm thu nhập. Ông U không biết bị cáo sử dụng vỏ máy này để đi trộm nên trả lại cho ông Trương Văn U.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Thị Đài Trang có mua của Trương Văn H 01 dợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 05 chỉ 2 phân 9 ly; Phạm Hoàng Nghị có mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của Trương Văn H, các đương sự không biết tài sản này do bị cáo Hải trộm mà có; Đối với Phạm Thị Nhạn (vợ Hải) không biết bị cáo trộm sợi dây chuyền nêu trên đem bán. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự đối với Trang, Nghị, Nhạn là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoan 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím có sim số 0947644228 và số 01685284849 và tiền Việt Nam 986.000 đồng.

Trả lại cho ông Trương Văn U: 01 vỏ Composite hiệu Tiến Đạt màu xanh dài 8,1m và 01 máy xe số 2S5417AB, 3T72H dàn cầu bằng Inox có chân vịt ba chia.

(Các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Chí Công